

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2009

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2008
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC**

M U L C

I. TÌNH HÌNH KINH DOANH TOÀN CÔNG TY NĂM 2008	2
1. Tổng quan tình hình	2
2. Các chỉ tiêu cơ bản	3
2.1 Toàn Công ty	3
2.2 Công ty VTC	4
2.2.1 Văn phòng công ty	4
2.2.2 Chi nhánh Hà Nội	6
2.2.3. Trung tâm sản xuất Thành Thông Minh	6
2.3. Công ty con – Công ty liên kết	8
2.3.1. Công ty công nghệ mạng Viễn Thông Thành Công- VTC Networks	8
2.3.2. Công ty công nghệ Tích Hợp (ITE)	8
II. BÁO CÁO CÁC DỰ ÁN ẤN ĐỘ NĂM 2008	9
1. Dự án đầu tư xây dựng văn phòng-nhà xưởng Trung tâm sản xuất Thành Thông Minh tại khu công nghệ cao TP. HCM	9
2. Dự án xây dựng hạ tầng cho thuê lắp BTS (đến với thành phố là Trung tâm Hạ tầng mạng)	9
3. Dự án đầu tư hạ tầng viễn thông tại các Khu dân cư cao cấp, khu công nghiệp	10
4. Dự án nghiên cứu chuyển đổi hệ thống CallCenter, IVR, sản phẩm giá trị gia tăng	11
PHỤ LỤC 1: SƠ LƯỢC KINH DOANH CÔNG TY VTC	13
PHỤ LỤC 2. SƠ LƯỢC KINH DOANH CÁC CÔNG TY CON/ CÔNG TY LIÊN KẾT	14

I. TÌNH HÌNH KINH DOANH TOÀN CÔNG TY NĂM 2008

1. Đặc điểm tình hình

Năm 2008 là năm khó khăn cả kinh tế thế giới, cả nước và là năm rất khó khăn cả công ty VTC, có rất nhiều dự tính bị bỏ l ỏn.

Ngoài 3 đơn vị cơ bản là Trung tâm sản xuất Thông minh, Trung tâm Kinh doanh & Dịch vụ Khách hàng, Chi nhánh Hà Nội, Công ty đã thành lập 3 đơn vị mới trên cơ sở triển khai 3 dự án đã được Hội đồng phê duyệt:

- Công ty Cổ phần Công nghệ Mạng Việt Thành Công (VTCN).
- Công ty Cổ phần Công nghệ Tích hợp (ITE).
- Trung tâm Hỗ trợ mạng (NIC).

(Công ty cũng đã xúc tiến lập một số dự án kinh tế khác và nỗ lực huy động vốn từ công ty để nâng lên nhiều lần năng lực do tình hình kinh tế chung đã tạm ngưng vì kinh tế không phát hành giá cổ phiếu)

Góp vốn thành lập và đưa các đơn vị trên vào hoạt động, Công ty đã tiến hành phát hành cổ phiếu từ ngày 1/1/2008 thông qua việc chào bán cho công nhân và cán bộ công nhân viên. Dự kiến dòng tiền phát hành sẽ đổ vào tháng 1 năm 2008 nhưng do vướng mắc thủ tục. Trong tình hình thắt chặt chi tiêu, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước rà soát rất kỹ phương án phát hành cổ phiếu của công ty niêm yết nên việc phát hành chỉ hoàn tất vào tháng 10/2008 và chỉ phát hành được cho công nhân và cán bộ, không thành công trong việc phát hành cho công nhân viên (giá bán cổ phiếu duy nhất cho công nhân viên tối đa là 15.000 /cp, giá bán cổ phiếu thị trường khi phát hành):

- Tổng số cổ phiếu của công nhân và cán bộ ký mua: **1.130.149 cp**, chiếm **86,85%** tổng số cổ phiếu chào bán.
- Tổng số tiền thu từ việc chào bán cổ phiếu: **11.301.490.000** đồng.

Trong thời gian chờ đợi việc phát hành, Công ty buộc phải dùng vốn lưu động (rất thiếu hụt đã xin bổ sung trong phương án phát hành) và vay tài trợ cho các dự án đang tiến hành Công ty thì sẽ khó khăn về nguồn tài trợ. Thêm vào đó, trong năm 2008, Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam chia tách Bưu chính – Viễn thông. Các Viễn thông Thành phố, Thành phố công nhân và hợp tác ký kết với VTC ít nhiều đều có thay đổi về nhân sự liên quan và do ảnh hưởng quá trình

chia tách, thặng dư phát hành vốn ưu đãi dài hạn nhằm mở rộng trong việc thanh toán cho Công ty, có lúc tăng số tiền ròng phải thu lên hơn 10 triệu đồng.

Tình trạng thi công và nghiệm thu các dự án trọng điểm của công ty cũng như việc thực hiện các dự án đầu tư, dự án tình trạng các dự án hoạt động không đúng quy mô, nghiệm thu các dự án không đúng quy định kinh doanh của toàn Công ty (cụ thể tình hình thực hiện các dự án đầu tư xem chi tiết phần các dự án). Do thi công, phải dùng vốn vay trong tình hình lãi suất rất cao nên chi phí lãi vay của năm 2008 cũng lớn hơn nhiều so với năm 2007, nên hàng tồn kho cũng tăng.

Vượt qua khó khăn, công ty kinh doanh có lãi, phần lớn là nhờ vào sự sát cánh, nỗ lực của các phòng ban, Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty.

Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2008 có thể tóm tắt như sau:

2. Các chỉ tiêu cơ bản

2.1 Toàn Công ty

vt: triệu đồng

TT	CH TIÊU	THỰC HIỆN 2007	KHOA CH 2008	THỰC HIỆN 2008	SỐ VỐN KHOA CH	SỐ VỐN NĂM 2007
1	Doanh thu toàn Công ty ⁽¹⁾	85.619	123.780	92.777	75%	108%
2	Lợi nhuận trước thuế công ty VTC	7.029	7.067	6.949	98%	99%
3	Lợi nhuận sau thuế công ty VTC	5.831	5.929	5.925	100%	102%
4	Lãi lỗ của công ty con/công ty liên kết	-	(1.442)	(1.251)	87%	
5	Lợi ích công nghệ thông tin	1.543		888		
6	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ ⁽²⁾	4.286	2.897	2.881	99%	67%

Ghi chú:

⁽¹⁾ **Doanh thu toàn công ty** bao gồm doanh thu của văn phòng Công ty, Chi nhánh Hà Nội, Trung Tâm Thủ Đức và các công ty con công ty liên kết.

Công ty VTC bao gồm văn phòng công ty, Chi nhánh Hà Nội, Trung Tâm Thủ Đức.

⁽²⁾ **Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ** là lợi nhuận sau thuế của công ty VTC và lợi nhuận của các công ty con/công ty liên kết tính theo tỷ lệ góp vốn góp của VTC.

- Doanh thu toàn Công ty năm 2008 là **92.777 triệu đồng**, bằng **108%** so với năm 2007 và **75%** kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế công ty VTC năm 2008 là **6.949 triệu đồng**, bằng **99%** so với năm 2007 và **tăng 98%** kế hoạch ra.
- Lợi nhuận sau thuế Công ty VTC năm 2008 là **5.925 triệu đồng**, bằng **102%** so với năm 2007 và **tăng 100%** kế hoạch ra.

2.2. Công ty VTC

2.2.1 Về phòng công ty

vt: triệu đồng

TT	CH TIÊU	TH C HI N 2007	K HO CH 2008	TH C HI N 2008	SO K HO CH	SO V I 2007
I	Doanh thu	34.601	43.962	36.947	84%	107%
1	Trung tâm Kinh doanh và Dịch vụ Kỹ thuật	34.601	40.042	36.653	92%	106%
	Doanh thu broadband	3.263	2.870	2.904	101%	89%
	Doanh thu sách a	3.059	3.300	2.327	71%	76%
	Doanh thu lắp đặt	8.818	9.872	15.428	156%	175%
	Doanh thu thông tin	17.088	20.000	13.357	67%	78%
	Doanh thu sản phẩm	2.373	4.000	2.637	66%	111%
2	Trung tâm hỗ trợ mạng	-	3.920	294	8%	
	Doanh thu hoạt động xây lắp		3.920	294	8%	
II	Lãi gộp	5.527	6.552	5.180	79%	94%
1	Trung tâm Kinh doanh và Dịch vụ Kỹ thuật	5.527	6.000	6.000	100%	109%
2	Trung tâm hỗ trợ mạng		552	(820)		
III	Lợi nhuận trước thuế	2.082	3.251	2.379	73%	114%
IV	Lợi nhuận sau thuế	1.527	2.341	1.965	84%	129%

a. Trung tâm Kinh Doanh và Dịch vụ Kỹ Thuật

❖ Hoạt động dịch vụ kỹ thuật

- Doanh thu hoạt động broadband **2.904 triệu đồng** giảm **11%** so với năm 2007 và **tăng 101%** kế hoạch ra. Ngoài hoạt động broadband Tổng đài chăm sóc, Trung tâm hỗ trợ broadband thị trường ADSL mới sản phẩm dịch vụ viễn thông Tổng đài.
- Doanh thu hoạt động sách a là **2.327 triệu đồng** giảm **24%** so với năm 2007 và **tăng 71%** kế hoạch ra. Nguyên nhân không đạt kế hoạch là do thị trường Tổng đài chăm sóc viễn thông thị trường dịch vụ Tổng đài 2006-2008 cao Tổng đài nên các Viễn thông Tổng đài sản phẩm dịch vụ phòng thay thế không sản phẩm ngay khi hết hàng nh các năm trước. Kinh phí năm 2008

Tập đoàn cắt giảm chi phí và tái cấu trúc, chi tiêu giảm sau khi chia tách Bộ chính Vụ thông tin và truyền thông vào quý 3, nên các nhân viên Vụ thông tin không có kinh phí sinh hoạt.

- Doanh thu hoạt động kinh doanh đạt **15.428 triệu đồng**, tăng **75%** so với năm 2007 và đạt **156%** kế hoạch. Năm 2008, Trung tâm nỗ lực tập trung cho hoạt động xây dựng để giúp doanh nghiệp lập kế hoạch 1,5 lần so với kế hoạch. Ngoài lập kế hoạch thì tập trung MSAN, IPDSLAM, Trung tâm hỗ trợ kỹ thuật triển khai lập kế hoạch thi công truy cập quang và BTS trong khuôn khổ các dự án của Huawei và Vinaphone.

❖ **Hoạt động kinh doanh thương mại**

- Doanh thu kinh doanh thương mại là **13.357 triệu đồng**, chiếm **67%** so với kế hoạch và giảm **22%** so với năm 2007.
- Các dự án mua bán xuất nhập khẩu hiện nay chủ yếu tập trung Tập đoàn. Các dự án của các Vụ thông tin trong khi đó các vụ thông tin kinh phí rất thấp, các công ty chuyên kinh doanh thương mại trong Ngành nhìn chung gặp rất nhiều khó khăn vì chi phí hoạt động kinh doanh thương mại của Trung tâm rất cao. Thêm nữa, suất mua hàng lãi suất vay vốn quá cao, Ban điều hành chi phí mua bán hoạt động kinh doanh vì lãi suất chi phí lãi suất vay ngân hàng.

❖ **Doanh thu sản phẩm**

- Doanh thu **2.637 triệu đồng** và lợi nhuận **1.200 triệu đồng** từ sản phẩm INPROS do Công ty sản xuất là thành công đáng kể về thương mại sản phẩm chi tiêu.
- Một số thay đổi nhân sự các nhân viên có quan hệ mua bán khi nhân viên cho thuê thiết bị Pairgain có một khoảng thời gian dài không tiến hành làm thủ tục cho thuê nên tính hiệu quả thương mại giảm thiểu.

b. Trung tâm Hỗ trợ Mạng (NIC)

- Dự án thành lập trên cơ sở dùng 60% vốn vay, lãi suất 12%/năm. Do thời điểm chi tiêu, lãi suất vay quá cao nên chi tiêu vượt ngân sách của công ty trong phạm vi vốn đã phát hành.
- Về quy mô vốn nên tính toán nay NIC chi xây dựng và ký kết hợp đồng cho thuê các trạm BTS. Tổng số tiền cho thuê nhân viên chi ngân 800 triệu đồng nhưng doanh thu chỉ tính cho các tháng cuối khi bắt đầu trả tiền vào hoạt động là 294 triệu đồng, bằng 8% so với kế hoạch.
- Do quy mô không vượt quá khả năng vốn nên không bù đắp chi phí nhân viên và doanh nghiệp không đạt 3.920 triệu đồng như kế hoạch, tổng ngân sách chi tiêu tính hoàn thành trong năm 2008 là 28 triệu đồng.
- Hiện nay, sau khi đưa vào hoạt động, các trạm do trung tâm xây dựng có ảnh hưởng tiêu cực so với trạm của các nhân viên khác. Trung tâm đã tổ chức uy tín tất cả các công ty đi thuê,

c ả ch ả p nh ả n t ả i n ả h ả nh ả c ả l ả p c ả c ả g ả i ả th ả u ả kh ả ng ả c ả n ả li ả n ả danh ả l ả y ả h ả s ả kinh ả nghi ả m ả nh ả tr ả c ả ả y.

2.2.2 Chi nhánh Hà Nội

vt: tri u ả ng

TT	CH TIÊU	TH C HI N 2007	K HO CH 2008	TH C HI N 2008	SO K HO CH	SO V I 2007
I	Doanh thu	19.308	20.020	9.560	47.8%	49.5%
1	Doanh thu th ả ng m ả i	15.632	9.000	1.786	19.8%	11.4%
2	Doanh thu d ả ch ả v ả (b ả o d ả ng, s ả a ả ch ả a, l ả p ả t)	3.042	7.500	7.774	94.3%	232.5%
3	Doanh thu kh ả c	634				
4	Doanh thu d ả dang t ả n m tr ả c		3.520			
II	L ả i ả nhu ả n tr ả c thu	640	816	(738)		
III	L ả i ả nhu ả n sau thu	445	588	(738)		

Th ả ng 5/2008, H ả i ả ng Qu ả n tr ả Công ty ả ã thay Gi ả m ả c Chi nhánh.

T ả n ả a ả c u ả i n m 2007, Chi nhánh Hà n ả i ả ã nh ả n ả ng th ả i r ả t ả nhi ả u công tr ả nh ả x ả y l ả p v ả i gi ả th ả p. Nh ả n s ả Chi nhánh y ả u và thi ả u, thi công k ả o dài khi ả n chi phí t ả ng cao. Th ả t c ả hoàn công và nghi ả m thu thi ả u và kh ả ng gi ả i quy t ả d ả t ả i m ả n ả kh ả ng quy t ả toán ả c. T ả th ả ng 8 n ả m 2008, Công ty ả ã huy ả ng nhi ả u ng ả i t ả c Trung tâm phía Nam ra h ả tr ả x ả y l ả p và hoàn t ả t th ả t c nghi ả m thu quy t ả toán. M ả c l ả i công tr ả nh ả th ả p, chi phí bu ả c lòng ph ả i b ả ra th ả m, n ả n m ả c dù ả a ả c vào doanh thu kh ả nhi ả u công tr ả nh ả nh ả ng k ả t qu ả c u ả i n m l ả .

H ả i n ả nay c ả ng ả ng còn m ả t s ả công tr ả nh ả d ả dang. Ban l ả nh ả o Chi nhánh s ả p ả n ph ả i n l ả c quy t ả toán.

2.2.3. Trung tâm s ả n xu ả t Th ả Thông Minh

vt: tri u ả ng

TT	CH TIÊU	TH C HI N 2007	K HO CH 2008	TH C HI N 2008	SO K HO CH	SO V I 2007
I	Doanh thu	31.710	55.000	46.594	84.7%	146.9%
1	Th ả c ả o	24.427	31.500	35.721	113.4%	146.2%
2	Th ả SIM	4.494	17.000	6.610	38.9%	147.1%
3	Doanh thu kh ả c	2.789	6.500	4.262	65.6%	152.8%
II	L ả i ả nhu ả n tr ả c thu	4.307	3.000	5.494	183.1%	127.6%
III	L ả i ả nhu ả n sau thu	3.859	3.000	4.483	149.4%	116.2%

Trung tâm s ả n xu ả t Th ả thông minh v ả n là ả n v ả óng góp doanh thu và l ả i nhu ả n quan tr ả ng nh ả t trong Công ty. Tuy ả n m 2008 Trung tâm không hoàn thành k ả ho ả ch ả v ả doanh thu nh ả ng l ả i nhu ả n l ả i v ả t k ả ho ả ch ả ra. Doanh thu ch ả y u h ả i n nay c ả a Trung tâm v ả n t ả p trung m ả ng th ả ào. Nguyên nhân k ả t qu ả th ả c h ả i n n m 2008 không ả t k ả ho ả ch ả doanh thu ả ra ch ả y u nh ả sau:

✓ **L ả nh v ả c cung c ả p th ả ào**

- H ả i n nay, các khách hàng l ả n c ả a Trung tâm nh ả Vinaphone, Mobifone ả ã chuy ả n nhu c ả u in th ả nh ả qua th ả gi ả y cho các m ả nh giá l ả n t ả tháng 04/2008, do ó giá cung c ả p th ả gi ả y gi ả m 60% so v ả i giá cung c ả p th ả nh ả, d ả n ả n doanh thu gi ả m (*gi ả m kho ả ng 45% so v ả i cu ả i n m 2007*).
- Các nhà khai thác m ả ng ả u có ch ả tr ả ng chuy ả n ả i kích th ả c còn ½ kích th ả c th ả tiêu chu ả n cho các m ả nh giá 50.000 ả và 100.000 ả .
- V ả i c ả c nh tranh v ả giá và ch ả t l ả ng v ả i các công ty n ả c ngoài ngày càng gay g ả t, c ả b ả t các Công ty Trung Qu ả c có nhà máy l ả n ả ã xâm nh ả p th ả tr ả ng V ả i t Nam khi th ả tr ả ng trong n ả c c ả a Trung Qu ả c ngày càng nhi ả u c ả nh tranh.
- Trung tâm làm ch ả c th ả tr ả ng th ả ào v ả ch ả t l ả ng và giá c ả theo yêu c ả u c ả a các công ty l ả n trong n ả c, c ả b ả t là th ả tr ả ng Mobifone so v ả i các Công ty trong n ả c nh MK và Công ty In B ả u ả i n trong 3 quý ả u n m 2008. Tuy nhiên, ả n Quý 4/2008, Công ty In B ả u ả i n ả ã trang b ả c thêm dây chuy ả n toàn b ả nh p ả t n ả c ngoài ả in th ả theo yêu c ả u các Công ty l ả n trong n ả c v ả i công su ả t 1-1,5 tri ả u th ả /ngày, và s ả n sàng gi ả m giá c ả nh tranh v ả i Trung tâm.

✓ **L ả nh v ả c cung c ả p th ả SIM**

- Do nhu c ả u d ả ch ả v ả ngày càng ả d ả ng c ả a các nhà cung c ả p òi h ả i liên t ả c c ả i ti ả n công ngh ả làm th ả SIM. V ả i kh ả n ng tài chính và ti ả n ả u t ả c ả a Trung tâm h ả i n nay thì không th ả theo k ả p ả c công ngh ả ngày càng phát tri ả n và liên t ả c ả i m ả i trong l ả nh v ả c ả u t ả phát tri ả n s ả n xu ả t th ả SIM.
- H ả i n Trung tâm ch ả th ả c h ả i n công v ả i c ả th ả ng m ả i nh ả có giá tr ả d ả i 5 t ả cho l ả nh v ả c này, p ả h ả n nào do th ả i u v ả n l ả u ả ng trong kinh doanh.

✓ **L ả nh v ả c cung c ả p th ả ID, VOIP và th ả i t b ả ki ả m so ả t ra vào**

- Kinh doanh t ả p trung ch ả y u h ả i n nay là th ả ng m ả i. Các d ả án cung c ả p và l ả p ả t th ả i t b ả v ả i s ả l ả ng l ả n b ả t ả u ả u c ả tri ả n khai, h ả i n ả ã cung c ả p và l ả p ả t th ả i t b ả cho d ả án chung

c Phan Xích Long, làm nhiệm vụ cho công tác triển khai kinh doanh dự án này và vì các dự án xây dựng khác năm 2009.

2.3. Công ty con – Công ty liên kết

2.3.1. Công ty công nghệ thông tin Vi t Thành Công- VTC Networks

vt: tri u ng

TT	CH TIÊU	TH C HI N 2007	K HO CH 2008	TH C HI N 2008	SOK HO CH
1	Doanh thu		1.800	164	9%
2	Lãi g p		(3200)	123	
3	L i nhu n tr c thu		(3200)	(1.490)	
4	L i nhu n sau thu		(3200)	(1.490)	

Công ty Công nghệ Thông tin Vi t Thành công trong năm qua đã thực hiện phase 1 đầu tư vào Khu Saigon Pearl gồm truy n hình cáp, triển khai dịch vụ và tăng cường ph sóng di đ ng (IBC) và 5 dự án Khu Dân cư khác gồm truy n hình cáp và tăng cường ph sóng di đ ng. Hiện hai dự án đã bắt đầu có doanh thu về IBC là khu Chung cư M Kim và Chung cư B i Biên phòng. Hai chung cư Rubyland và Phú nhuận đã hoàn tất thi công IBC

Do khó khăn về vốn triển khai nên Công ty đã chuyển giao nhiệm vụ tìm kiếm dự án mới và giao nhiệm vụ thi công theo tiến độ các công trình xây dựng theo lộ suy thoái kinh tế. Do chi phí đầu tư xây dựng, tiến độ chậm nên đầu tư vì n thông tin công nghệ, doanh thu không theo kế hoạch. Do đầu tư ít hơn kế hoạch ban đầu nên số tiền ít hơn dự kiến.

Hiện nay, giao tiếp áp lực về vốn, Công ty đang theo dõi giao tiếp tài chính đầu tư những công nghệ mới để chuyển đổi cơ cấu kinh doanh.

2.3.2. Công ty công nghệ Tích Hợp (ITE)

vt: tri u ng

TT	CH TIÊU	TH C HI N 2007	K HO CH 2008	TH C HI N 2008	SOK HO CH
1	Doanh thu	-	3.000	-	-
2	Lãi g p	-	500	-	-
3	L i nhu n tr c thu	-	500	(666)	-
4	L i nhu n sau thu	-	500	(666)	-

Năm 2008, ITE không thể hiện các kế hoạch doanh thu và lợi nhuận kỳ, do mất sự nguyên nhân sau:

- Vị trí triển khai thí nghiệm sản phẩm IPCallCenter cho các Viện thông Tin chủ yếu do chi phí vận chuyển và lắp đặt tại các địa phương còn có thay đổi: có ý định vận chuyển các Call Center lên 3 vùng.
- Lợi nhuận: ghi nhận lợi nhuận 666 triệu đồng từ khoản tín dụng và chi phí hoạt động xúc tiến thương mại của Công ty.

Tuy nhiên cho đến nay vị trí triển khai các IPCallCenter lên các VNPT đang triển khai rất chậm. Hiện ITE đã tiến hành thu nhận trang thiết bị thí nghiệm hệ thống IP CallCenter cùng vị trí triển khai sản phẩm giá trị gia tăng trên thị trường để phục vụ cho Viện thông Tin Thanh Hóa. Mất sự thu nhận ban đầu về các hệ thống CallCenter và IP PABX về các Doanh nghiệp bên ngoài cũng đã hình thành. Năm 2009, có các sản phẩm thí nghiệm ITE sẽ triển khai thí nghiệm các nhiệm vụ và hoàn thành kế hoạch.

II. BÁO CÁO CÁC DỰ ÁN ỨNG DỤNG NĂM 2008

1. Dự án ứng dụng xây dựng văn phòng-nhà xưởng Trung tâm sản xuất Thông minh tại khu công nghệ cao TP. HCM.

- Tổng số tiền đã ứng dụng bao gồm xây dựng, lắp đặt, vận chuyển máy móc thiết bị tại Khu CNC tính đến 31/12/2008 là **23,40** triệu đồng, trong đó số tiền Ngân hàng tài trợ **12,75** triệu đồng và đã ghi nhận **10,166** triệu đồng.
- Đã đi dự Xưởng sản xuất tại Bình Thạnh ra Nhà máy mới xây dựng tại Khu Công nghệ Cao từ 15/10/2008. Cho đến thời điểm này vì các sản phẩm của nhà máy bắt đầu đi vào sản xuất.

Do vị trí hoàn công, bàn giao nhà máy và các thiết bị nhà máy đi vào hoạt động chính thức tại Khu CNC chưa hoàn tất nên vẫn chưa có hàng các ứng dụng tại Khu Công nghệ cao. Dự kiến các thiết bị có thể hoàn tất vào cuối Quý 1/2009.

2. Dự án xây dựng hệ thống cho thuê lắp đặt BTS (đến với thực hiện là Trung tâm Hệ thống mạng)

- ❖ Tổng số vốn ứng dụng đã đầu tư: 20 triệu đồng, trong đó giai đoạn đầu đầu tư 2,5 triệu đồng.
- ❖ Vốn thực tế đã đầu tư: khoảng 2,5 triệu đồng
- ❖ Kết quả kinh doanh hiện nay của dự án:

Đ án xây dựng hạ tầng cho thuê lắp đặt BTS đã được thông qua với quy mô năm ưu tiên xây dựng 28 trạm BTS, vốn đầu tư công cộng 8,4 tỷ trong đó số đầu tư 60-70% và vay tài chính 5-6 tỷ, và phát hành kho nợ 2,5 tỷ, phần còn lại từ vốn của Công ty. Tổng nhân sự năm là 12 nghìn người.

Tuy nhiên thị trường chứng khoán năm 2008, tình hình lãi suất tăng bất ngờ 16% / năm, vượt qua rớt nghiêm trọng lãi suất sinh lời của dự án nên Ban điều hành đã quyết định chuyển chứng khoán các trạm đã ký kết hợp đồng với Mobifone. Do không vay trung hạn Ngân hàng, và phát hành chứng khoán nên Công ty phải dùng vốn vay ngắn hạn chứng khoán trong thời gian chờ phát hành.

Các trạm ký hợp đồng cho thuê vào các thị trường nghiên cứu khác nhau trong năm nên doanh thu ghi nhận chênh lệch các tháng cuối năm, dự án phải chịu lãi vay cao trong một thời gian, và quy mô dự án không xứng đáng để ký kết ban đầu nên không trang trải chi phí của Trung tâm Hỗ trợ mạng (mức dù nhân sự đã tuyển dụng rất thấp, chỉ 7 nghìn người). Kết quả cuối năm Trung tâm ghi nhận doanh thu 294 triệu trong 800 triệu đã xuất hóa đơn và phát sinh lãi 820 triệu, trong khi kế hoạch là lãi 552 triệu năm 2008.

Năm 2009, các trạm cơ bản xây dựng xong, doanh thu sẽ ghi nhận tiếp. Hiện nay, với mức lãi suất vay thấp hơn mức dự kiến trong dự án và Ngân hàng đang xem xét tiếp tục cho vay chứng khoán dự án, trọng tâm Trung tâm tiếp tục nhận thu và vay Ngân hàng 60% từ nguồn tài trợ của các trạm mới xây dựng thêm trạm. Dùng tiền cho thuê các trạm hoàn thành đầu tư tiếp, tổng quy mô đầu tư năm kế hoạch tiếp theo (30 triệu) tiếp tục kế hoạch 2009 của Trung tâm là kinh doanh có lãi.

3. Dự án đầu tư hạ tầng viễn thông tại các Khu dân cư cao cấp, khu công nghiệp (vốn đầu tư chứng khoán là Công ty chuyên công nghệ viễn thông Thành Công)

❖ **Vốn đầu tư:** 20 tỷ đồng, trong đó Công ty VTC góp 40%.

Giai đoạn I góp 7 tỷ đồng, trong đó Công ty VTC góp 4 tỷ đồng.

❖ **Vấn đề tài chính:** 3.807 triệu đồng

❖ **Kết quả kinh doanh hiện nay của dự án:**

Công ty Chuyên Công nghệ Viễn thông Thành Công thành lập tháng 11/2007 dựa trên dự án đầu tư các hạ tầng khu dân cư cao cấp và khu công nghiệp ở các phường Saigon Pearl do hai công ty sáng lập chính là VTC và Sao Bắc Đẩu, vốn đầu tư là 20 tỷ.

Dự kiến xuất quy mô dự án là 30 tỷ trong đó vốn bỏ ra là 20 tỷ và 10 tỷ doanh thu từ tín cho thuê hạ tầng.

Vốn góp ban đầu là 7 tỷ trong đó VTC góp 4 tỷ, Sao Bắc Đẩu góp 3 tỷ. Việc phát hành chứng khoán trên sàn chứng khoán năm 2008, VTC phải góp dự định bằng vốn lưu động và vốn vay trong khi chờ đồng vốn phát hành đến tháng 10/2008. Sau khi nhận vốn góp từ phát hành vốn, VTC đã đóng sổ vốn cam kết 4 tỷ và trả hết vốn vay ngân hàng dùng tài trợ dự án.

Là công ty xuất hạ tầng đòi hỏi vốn lớn, việc phát hành chứng khoán qua theo kế hoạch chỉ là xuất ban đầu thành lập công ty và hoạt động triển khai phase 1 của dự án Saigon Pearl. Việc thực hiện các phase sau của dự án đòi hỏi phải có vốn bằng vốn phát hành tiếp theo tiếp nhận trong tình hình kinh tế và thị trường hiện nay, việc phát hành khó có khả năng thực hiện.

Sau năm 2008, ngoài dự án Saigon Pearl, VTCNetworks cũng đã triển khai một số dự án khác (5 dự án), chủ yếu là cung cấp dịch vụ viễn thông cố định (IBC) và truy cập hình ảnh. Dịch vụ IBC có ảnh hưởng là có khả năng sinh lời khá (thời gian hoàn vốn 2 – 2,5 năm).

Tính đến cuối năm 2008, VTC đã hạch toán lợi nhuận 810 tỷ đồng trên tổng tài sản 1.490 tỷ đồng công ty VTC Networks.

Việc triển khai dự án sản phẩm mới của VTCNetworks đã làm việc với các tác nhân có thể hỗ trợ góp vốn vào VTCNetworks hoặc hợp tác đầu tư cho từng lĩnh vực trong dự án.

Hiện nay Công ty đang theo dõi những gì mà chi phí đầu tư những vốn đầu tư để chốt lợi nhuận dịch vụ cam kết với khách đầu tư.

4. Dự án nghiên cứu phát triển hệ thống CallCenter, IVR, sản phẩm giá trị gia tăng

(*Hiện nay thể hiện là Công ty chuyên công nghệ tích hợp ITE*)

❖ **Vốn đầu tư:** 5 tỷ đồng, trong đó Công ty VTC góp 51%.

Giai đoạn 1 góp 1 tỷ đồng, trong đó Công ty VTC góp 663 tỷ đồng.

❖ **Vốn thực tế đã đầu tư:** 684 tỷ đồng.

❖ **Kết quả kinh doanh hiện nay của dự án.**

Công ty chuyên Công nghệ Tích hợp thành lập từ tháng 5/2008 gồm 2 công ty con chính là VTC và VDI, trên cơ sở ban đầu đã bắt đầu hoạt động từ tháng 8/2007. Sản phẩm nghiên cứu chính đầu tiên là thị trường IP Callcenter dựa vào nền tảng sản phẩm INPROS của công ty VTC (tổng doanh thu và lợi nhuận rất tốt trong năm 2008: 2,5 tỷ doanh thu và 1,2 tỷ lợi nhuận) nhằm xây dựng trên nền IP để thích ứng với các ngành và mạng thế hệ tiếp theo.

Tháng 9/2008 s n p h m c ó t h a v à o t h ng m i và VTC ã làm vi c v i các vi n t h o n g T n h t r ì n h b à y p h ng á n , c h à o b á n n h ng t h i i m n à y vi c t r i n k h a i s n p h m g p t r ì n g i . V N P T c ó á n k h o n g t h c h i n u t C a l l c e n t e r r i e n g l c h o t n g vi n t h o n g T n h m à u t 3 h t h ng t p t r u n g c h o 3 v ù n g .

T u y n h i ê n c h o n n à y , vi c t r i n k h a i h t h ng C a l l c e n t e r t p t r u n g c a V N P T r t c h m , c ó ý k i n n h n x é t n ê u m t s b t h p l ý v k i n h t k t h u t , và k h o n g t h u n t i n c h o vi c c p n h t t h o n g t i n c t h ù r i e n g c h o t n g T n h . X e m r a vi c t r i n k h a i c a l l c e n t e r c h o t n g n i c ó u y n c h u y n , l i n h h o t v n i d u n g , h p l ý v g i á t h à n h u t c n g n h t h u n t i n k h a i t h á c . â y s l à c h i c h o s n p h m I P C a l l C e n t e r c a C ô n g t y I T E .

H i n t i , C ô n g t y V i n t h o n g T h a n h H ó a a n g s d n g h t h ng I N P R O S c a V T C r t h i u q u , u t 3 t c h o h t h ng và ã c ó d o a n h t h u 2 n m v a q u a l à 50 t n g n ê n V i n t h o n g T h a n h h ó a ã t h a t h u n v i V T C x â y d n g t h n g h i m m t h t h ng I P C a l l c e n t e r m i h o t n g s o n g h à n h v i h t h ng c . V i c t r i n k h a i s t h c h i n v à o t h á n g 4 / 2009 .

M t s v i n t h o n g t n h k h á c n h B ì n h t h u n , B ì n h n h , C à M a u , Q u n g T r c n g a n g t v n t h c h i n h t h ng n à y . C ô n g t y I T E c n g a n g c h u n b p h ng á n d p h o n g n u V N P T t i p t c t r i n k h a i h t h ng c a l l c e n t e r t p t r u n g t h i s t á c h t h ng I V R k h i I P c a l l c e n t e r và t r i n k h a i c h o c á c V i n t h o n g t n h i k è m v i C a l l c e n t e r t p t r u n g .

M t s s n p h m k h á c c a I T E c n g ã t h c h i n s n p h m t h x o n g n h T n g à i P A B X I P và c á c s n p h m g i á t r g i a t n g k h á c ã t r i n k h a i t h n g h i m và c n g v a c ó t h a t h u n v i V i n t h o n g T h a n h H ó a v v i c t h c h i n t i V i n t h o n g T h a n h H ó a s n p h m n à y .

T N G G I Á M C

(ã k ý)

N i n h n :

- C ô n g , H Q T
- L u

T R N V I T T N G

PHỤ LỤC 1: SƠ LƯỢC KINH DOANH CÔNG TY VTC

Đơn vị: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	THÁNG HIỆN 2007	KHOẢNG 2008	THÁNG HIỆN 2008	SỐ LƯỢNG KHOẢNG	SỐ LƯỢNG NĂM 2007
I	Doanh thu	85.619	118.982	92.613	78%	108%
1	Văn phòng công ty	34.601	43.962	36.947	84%	107%
2	Chi nhánh Hà Nội	19.308	20.020	9.560	48%	50%
3	Trung Tâm Thông Minh	31.710	55.000	46.594	85%	147%
4	Chỉ tiêu doanh thu khác			(489) ⁽¹⁾		
II	Lợi nhuận trước thuế	7.029	7.067	6.949	98%	99%
1	Văn phòng công ty	2.082	3.251	2.379	73%	114%
2	Chi nhánh Hà Nội	640	816	(738)		
3	Trung Tâm Thông Minh	4.307	3.000	5.494	183%	128%
4	Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế khác			(186) ⁽²⁾		
III	Lợi nhuận sau thuế	5.830	5.929	5.925	100%	102%
1	Văn phòng công ty	1.527	2.341	1.965	84%	129%
2	Chi nhánh Hà Nội	444	588	(738)		
3	Trung Tâm Thông Minh	3.859	3.000	4.483	149%	116%
4	Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế TNDN			215 ⁽³⁾		

Ghi chú

⁽¹⁾ Do lợi nhuận trước thuế khác 489 triệu đồng của văn phòng công ty.

⁽²⁾ Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế khác 186 triệu đồng do lợi nhuận trước thuế khác của văn phòng công ty.

⁽³⁾ Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế 215 triệu đồng do lợi nhuận trước thuế khác của văn phòng công ty.

PHỤ LỤC 2. SƠ LƯỢC KINH DOANH CÁC CÔNG TY CON/ CÔNG TY LIÊN KẾT

vt: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	THÁNG CHÍN 2007	KHOẢNG CH 2008	THÁNG C HAI NĂM 2008	SỐ VỐN K HOẢNG CH
I	Doanh thu	-	4.800	164	3%
1	C.ty Công nghệ thông tin Vi t thành công	-	1.800	164	9%
2	C.ty Công nghệ Tích hợp	-	3.000	-	
II	Lợi nhuận trước thuế	-	(2.700)	(2.156)	80%
1	C.ty Công nghệ thông tin Vi t thành công	-	(3.200)	(1.490)	47%
2	C.ty Công nghệ Tích hợp	-	500	(666)	
III	Lợi nhuận sau thuế	-	(2.700)	(2.156)	80%
1	C.ty Công nghệ thông tin Vi t thành công	-	(3.200)	(1.490)	47%
2	C.ty Công nghệ Tích hợp	-	500	(666)	
IV	Lãi lũy thừa công ty mẹ	-	(1.442)	(1.251)	87%
1	C.ty Công nghệ thông tin Vi t thành công (54.33% vốn)	-	(1.778)	(810)	46%
2	C.ty Công nghệ Tích hợp (66.3% vốn)	-	336	(442)	